

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN
PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132 /VB-BVĐKVP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

V/v góp ý dự thảo danh mục kỹ
thuật sửa đổi, bổ sung của Thông tư
số 23/2024/TT-BYT

Kính gửi: Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ Y;

- Thực hiện Công văn số: 7257/SYT-NVY ngày 02/06/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc: xin ý kiến góp ý đối với danh mục kỹ thuật sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 23/2024/TT-BYT;
- Sau khi rà soát, BVĐK Vạn Phước có ý kiến như sau:
 - Danh mục kỹ thuật tương đối đủ các Danh mục kỹ thuật, tuy nhiên còn 123 DMKT đã được phê duyệt theo Phụ lục 1 không có tên trong Phụ lục 2 và Phụ lục 3.
 - Về mã liên kết của kỹ thuật: tại phụ lục danh mục này với kỹ thuật tại Phụ lục số 1 chưa đúng với Phụ lục 2 và Phụ lục 3: có 13 DMKT có mã liên kết chưa phù hợp.
 - Các góp ý khác: không

(Đính kèm Phụ lục: Góp ý sửa đổi, bổ sung về Bảng ánh xạ giữa Phụ lục 3 với Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2)

Nơi nhận:

- Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ Y (Văn bản);
- GD BVĐK Vạn Phước ;
- Các khoa/phòng/bộ phận ;
- Lưu : VT, KHTH ;



LÊ NGUYỄN QUẾ MINH

GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Bảng ánh xạ giữa Phụ lục 3 với Phụ lục số 01 hoặc Phụ lục số 02

Chú thích các ký tự tại cột mã nguồn: ký tự đầu là tên phụ lục,
02 ký tự tiếp là tên chương,
các ký tự tiếp theo là số thứ tự kỹ thuật trong chương)

NỘI DUNG GÓP Ý:

- Danh mục kỹ thuật của BVĐK Vạn Phước hiện tại còn thiếu **123 DMKT** không có trong Phụ Lục 2 và Phụ lục 3.
- Mã liên kết của kỹ thuật tại phụ lục danh mục này với kỹ thuật tại Phụ lục số 01 chưa đúng với Phụ lục 2 và Phụ lục 3: **13 DMKT**

TÊN ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHƯỚC

NGƯỜI BÁO CÁO: NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG KHTH

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI BÁO CÁO: 0254.373.9772

STT	Chương Phụ lục 3	Mã Phụ lục 3	Tên kỹ thuật Phụ lục 3 (Phụ lục 2 sửa đổi bổ sung)	Mã nguồn	Mã kỹ thuật Phụ lục 1 (Mã liên kết)	Tên kỹ thuật Phụ lục 1 đang được ánh xạ	Ý KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	
							Mã liên kết	Tên kỹ thuật
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6405	22 - Kỹ thuật chung	22.229	Mở khí quản thường quy		1.72	Mở khí quản qua màng nhĩ giáp	1.73	
1641	5 - Thận tiết niệu	5.113	Dẫn lưu bàng quang	2.05.0113	3.132	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	1,160	
1948	7 - Tạo máu và lympho	7.75	Truyền máu, chế phẩm máu	2.07.0080	22.501	Truyền máu tại giường bệnh (người bệnh điều trị nội - ngoại trú)	1,254	
4288	14 - Sản khoa - Sơ sinh	14.91	Đặt catheter động mạch rốn	2.14.0091	13.183	Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm sơ sinh	3.3	
731	3 - Hô hấp	3.33	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	2.03.0033			3,112	

M.S.D.
P. LONG

6618	23 - Điện quang	23.221	Chụp X-quang tại giường	2.23.0221	1.304	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	3,189	
6417	thuật chung	22.241	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm		1.282	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	3,190	
6418	22 - Kỹ thuật chung	22.242	Định nhóm máu tại giường		1.284	Định nhóm máu tại giường	3,206	
6348	22 - Kỹ thuật chung	22.172	Kỹ thuật chăm sóc ống thông mạch máu	2.22.0172	1.10	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	9.13	
6348	22 - Kỹ thuật chung	22.172	Kỹ thuật chăm sóc ống thông mạch máu	2.22.0172	1.11	Chăm sóc catheter động mạch	9.12	
773	3 - Hô hấp	3.75	Đặt nội khí quản một nòng	2.03.0075	3.1383	Kỹ thuật đặt nội khí quản khó ngược dòng	9.38	
35	1 - Thần kinh	1.35	Chọc dịch não tủy thất lưng	2.01.0035	3.146	Chọc dò tủy sống trẻ sơ sinh	13,188	
4086	13 - Sinh dục nữ	13.62	Phẫu thuật cắt tử cung bán phần	2.13.0062	13.7	Phẫu thuật lấy thai lần đầu	trùng mã	Phẫu thuật cắt tử cung bán phần
								Làm test phục hồi máu mao mạch
								Hạ huyết áp chỉ huy ≤ 8 giờ
								Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ
								Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn
								Vận động trị liệu bằng quang
								Giải stress cho người bệnh
								Kiểm soát đau trong cấp cứu
								Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu
								Hạ huyết áp chỉ huy
								Theo dõi huyết áp liên tục tại giường
								Chăm sóc catheter động mạch

								Đặt ống nội khí quản
								Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
								Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản
								Mở khí quản ngược dòng cấp
								Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhầy giáp
								Rút catheter khí quản
								Thổi ngạt
								Vận động trị liệu bằng quang
								Hồi sức chống sốc
								Nâng thân nhiệt chủ động
								Kiểm soát đau trong cấp cứu
								Siêu âm đen trắng tại giường, Siêu âm màu tại giường
								Cầm máu (vết thương chảy)
								Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê
								Tiêm truyền thuốc
								Cấp cứu cao huyết áp
								Cấp cứu tụt huyết áp
								Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong
								Chăm sóc catheter động mạch
								Chăm sóc catheter tĩnh mạch
								Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài
								Chọc tĩnh mạch cảnh trong
								Chọc tĩnh mạch đùi
								Đặt nội khí quản qua đèn Airtracq hoặc tương đương
								Dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm truyền axit
								Kỹ thuật gây tê 3 trong 1

5
 C
 H
 N
 VC

								Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật
								Mở khí quản
								Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch
								Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vét phẫu thuật, catheter, hô hấp,
								Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày
								Rửa tay phẫu thuật
								Rửa tay sát khuẩn
								Thảm phân phúc mạc
								Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật
								Theo dõi đường giấy tại chỗ
								Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy
								Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy
								Theo dõi khí máu tại chỗ
								Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản
								Theo dõi thân nhiệt bằng máy
								Thở CPAP không qua máy thở
								Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ thống Boussignac
								Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS
								Truyền dịch thường qui
								Truyền dịch trong sóc
								Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui
								Truyền máu trong sóc

								Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức
								Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em
								Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng
								Chọc dẫn lưu dịch cổ chướng trong ung thư buồng trứng
								Đặt nội khí quản cấp cứu sơ sinh + thở máy
								Hô hấp áp lực dương liên tục (CPAP) không xâm nhập ở trẻ sơ sinh (thở CPAP qua mũi)
								Truyền máu sơ sinh
								Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh
								Rửa dạ dày sơ sinh
								Ép tim ngoài lồng ngực
								Đặt sonde hậu môn sơ sinh
								Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh
								Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh
								Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh
								Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ
								Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
								Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
								Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối

30
 G
 H
 Đ
 H
 H
 H

								Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) phương pháp thủ công
								Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay
								Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (tên khác: TCK) phương pháp thủ công
								Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) phương pháp thủ công
								Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động
								Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động
								Đo huyết sắc tố niệu
								Định lượng sắt huyết thanh
								Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)
								Huyết đồ (bằng phương pháp thủ công)
								Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp tập trung hồng cầu nhiễm)
								Thể tích khối hồng cầu (hematocrit) bằng máy ly tâm

								Định lượng huyết sắc tố (hemoglobin) bằng quang kế
								Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm tổng trở)
								Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm laser)
								Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên giấy)
								Xét nghiệm kháng thể kháng dsDNA (ngưng kết latex)
								Xét nghiệm Đường-Ham
								Truyền thay máu
								Định tính Phospho hữu cơ
								HSV 1 IgM miễn dịch bán tự động
								HSV 1 IgG miễn dịch bán tự động
								HSV 2 IgM miễn dịch bán tự động
								HSV 2 IgG miễn dịch bán tự động
								Nhuộm Giemsa
								Thay băng vô khuẩn
								Tra thuốc nhỏ mắt
								Sơ cứu bỏng đ-ường hô hấp
								Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
								Chụp hợp kim thường cần nhựa
								Cầu kim loại cần nhựa
								Veneer Composite gián tiếp
								Cắt lợi trùm răng khôn hàm



								Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
								Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay
								Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới
								Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
								Thụt tháo chuẩn bị sạch đại
								Xét nghiệm Mucin test
								Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
								Dẫn lưu bàng quang đơn thuần
								Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ áp xe
								Các phẫu thuật hậu môn khác
								Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính
								Định nhóm máu hệ ABO bằng kỹ thuật phiến đá hoặc giấy tại phòng xét nghiệm
								Định nhóm máu hệ ABO bằng thẻ định nhóm tại phòng xét

